

CHUYÊN ĐỀ NGỮ PHÁP: SO SÁNH BẰNG GIỮA HAI VẾ CÂU (CLAUSES)

Quy tắc kết hợp hai mệnh đề với As... as & Hệ thống ví dụ minh họa phong phú

1. Cấu trúc cốt lõi & Nguyên tắc ngữ pháp

Chúng ta sử dụng cấu trúc này khi muốn diễn đạt rằng hai đối tượng có cùng một đặc điểm hoặc thực hiện một hành động với mức độ tương đương nhau giữa hai vế câu/mệnh đề.

Cấu trúc chuẩn: S1 + V1 + AS + [Adj / Adv] + AS + S2 + V2

Lưu ý quan trọng về V2 (Động từ ở vế thứ hai):

- Nếu V1 là động từ *to be*, thì V2 giữ nguyên dạng *to be* tương ứng.
- Nếu V1 là động từ thường, V2 phải mượn trợ động từ phù hợp (*do, does, did*).
- Nếu V1 có động từ khuyết thiếu (*can, could, will, should...*), V2 lặp lại động từ khuyết thiếu đó.
- Trong văn phong trang trọng (Formal English), việc giữ lại trợ động từ ở vế thứ hai giúp đảm bảo tính song song hoàn hảo.

* Triết lý dịch: "Dịch là Diệt (IN ENGLISH = TO TRANSLATE IS THE SAME TO KILL)" – thấu hiểu ngữ cảnh để dịch thoát ý, tự nhiên.

2. Hệ thống ví dụ minh họa phong phú (Từ cơ bản đến nâng cao)

Dưới đây là loạt ví dụ chi tiết chia theo các loại động từ (To be, Động từ thường & Động từ khuyết thiếu):

STT	Câu gốc (Gộp chủ ngữ)	Câu so sánh bằng giữa hai mệnh đề
1	This pig and that pig are greedy. (Cả hai con heo đều tham ăn.)	This pig is as greedy as that pig is.
2	My father and I work hard. (Bố tôi và tôi làm việc chăm chỉ.)	My father works as hard as I do.
3	You and he can swim fast. (Bạn và anh ấy bơi nhanh.)	You can swim as fast as he can.
4	Mary and her sister are intelligent. (Mary và em gái cô ấy thông minh.)	Mary is as intelligent as her sister is.
5	Tom and Peter play football well. (Tom và Peter đá bóng giỏi.)	Tom plays football as well as Peter does.
6	Anna and her mother speak English fluently. (Anna và mẹ nói tiếng Anh trôi chảy.)	Anna speaks English as fluently as her mother does.
7	Jane and her brother arrived early. (Jane và anh trai đến sớm.)	Jane arrived as early as her brother did.
8	Jack and his friend will pass the exam easily. (Jack và bạn sẽ đỗ dễ dàng.)	Jack will pass the exam as easily as his friend will.
9	The blue car and the red car are expensive. (Xe xanh và xe đỏ đều đắt.)	The blue car is as expensive as the red car is.
10	She and her cousin sing beautifully. (Cô ấy và họ hàng hát hay.)	She sings as beautifully as her cousin does.

3. Bảng ghi nhớ nhanh & Phân tích chuyên sâu (C1-C2)

Loại động từ về 1 (V1)	Quy định trợ động từ về 2 (V2)	Ví dụ minh họa
Động từ To be	Lặp lại đúng dạng To be (is/am/are/ was/were)	He is as tall as I am.
Động từ thường	Mượn trợ động từ do / does / did	She runs as fast as he does.
Động từ khuyết thiếu	Lặp lại chính động từ khuyết thiếu đó	You can do it as well as she can.

Góc nhìn học thuật (C1-C2): Trong văn phong trang trọng, việc bỏ sót V2 (ví dụ: *She works as hard as me* trong văn nói hàng ngày) đôi khi bị coi là chưa chuẩn ngữ pháp chuẩn mực. Đảm bảo cấu trúc đầy đủ `S1 + V1 + as + adj/adv + as + S2 + V2` sẽ giúp bài viết học thuật của học sinh đạt điểm tuyệt đối.

4. Ứng dụng ôn thi tuyển sinh

• **Bài tập Viết lại câu & Sửa lỗi sai:** Nắm vững cấu trúc so sánh giữa hai mệnh đề giúp học sinh xử lý hoàn hảo các câu hỏi tìm lỗi sai về trợ động từ và cấu trúc song song trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chuyên và tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chương trình tiếng Anh tương tác **"From ZERO to MASTER"** chạy rất tốt trên các trình duyệt Chrome, Firefox, Cốc Cốc, Opera...

Lưu ý: Không hỗ trợ trên trình duyệt cũ Internet Explorer.

Composed by **Mr. Lê Đại Phong** – www.tienganhhaiphong.vn [CLICK HERE](#)

Phone & Zalo: **0971386608** • Email: **typhoon620@gmail.com**

Chuyên luyện thi cấp tốc vào lớp 10 & tốt nghiệp THPT tại Hải Phòng.